

Thông tin về 4 cái mới trong khoa học xã hội

Phạm Khiêm Ích^(*)

Tóm tắt: Cần nhận thức lại cơ sở lý luận của thông tin khoa học và vai trò của nó trong sự phát triển của khoa học hiện đại, cả khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ và KHXH&NV. Thông tin về 4 cái mới trong KHXH: thành tựu mới, luận điểm mới, phương hướng mới, phương pháp mới, được xác định là nhiệm vụ cơ bản của thông tin KHXH ở nước ta, cũng là nhiệm vụ của Viện Thông tin KHXH.

Từ khoá: Khoa học xã hội, Thông tin khoa học, Lược thuật, Tổng thuật

Viện Thông tin KHXH ra đời vào thời điểm đặc biệt. Ngày 8/5/1975 - đúng một tuần sau khi kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình, Thủ tướng Phạm Văn Đồng ký Quyết định thành lập Viện trên cơ sở thống nhất Thư viện KHXH với Ban Thông tin KHXH. Quyết định thành lập Viện ghi rõ: “Viện có chức năng nghiên cứu, thông báo, cung cấp tin tức và tư liệu về KHXH cho các cơ quan của Đảng, Nhà nước và các tổ chức quần chúng có trách nhiệm đối với công tác KHXH”.

Ngay từ khi mới thành lập, Viện đã chú trọng nghiên cứu nhu cầu của người dùng tin và phương thức đáp ứng nhu cầu đó. Người dùng tin ở Việt Nam có 3 nhóm chính: Các nhà lãnh đạo và quản lý; Giới nghiên cứu và giảng dạy khoa

học; Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và “có trách nhiệm đối với công tác KHXH”. Mỗi nhóm người dùng tin trên đây có yêu cầu riêng, không giống nhau. Tuy nhiên, cả 3 nhóm đều có nhu cầu và đòi hỏi cao đối với thông tin KHXH. Trong thời gian dài nước ta có chiến tranh, hơn nữa nghiên cứu khoa học còn rất yếu kém, chúng ta thiếu nghiêm trọng những tri thức mới để tái thiết đất nước. Trong tình hình đó, để bù đắp sự thiếu hụt này, chúng ta phải “nhập” tri thức từ nước ngoài. Nhiệm vụ của Viện Thông tin KHXH được xác định chủ yếu là thông báo những tri thức mới, sách báo khoa học mới từ nước ngoài. Thông tin khoa học phải đi trước một bước, góp phần “định hướng cho hoạt động nghiên cứu”, thúc đẩy nghiên cứu khoa học ở Việt Nam.

^(*) PGS., Phó Chủ nhiệm Chương trình Dịch thuật Thông tin KHXH&NV, thuộc Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam; Nguyên Phó Viện trưởng Viện Thông tin KHXH, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Cố GS.VS. Nguyễn Khánh Toàn (1905-1993), Chủ nhiệm đầu tiên của Ủy ban KHXH Việt Nam, người khai sinh ra Viện Thông tin KHXH đã đề ra phương

hướng, chiến lược phát triển thông tin KHXH ở nước ta như sau:

“Ngày nay *thông tin khoa học* không chỉ là *công cụ hàng đầu* mà còn là *điều kiện tiên quyết*, là *đòn bẩy* của công tác nghiên cứu khoa học, của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội... Tôi nhấn mạnh: Thông tin khoa học là sự nghiệp *toàn diện nhất, sâu sắc nhất* và *có hiệu quả nhất*. Thông tin khoa học không phải đóng vai trò bị động, chỉ cung cấp thông tin tư liệu, mà nó còn có vai trò *hướng dẫn một cách có ý thức, có hệ thống và có định hướng* đối với các nhà khoa học, một đối tượng lao động sáng tạo, nghiêm túc và luôn luôn đòi hỏi cao, bằng các thông tin kịp thời và chính xác” (Nguyễn Khánh Toàn, 1995, tr.6-7).

Những nhiệm vụ to lớn trên đây chỉ có thể thực hiện được khi biết phát huy lợi thế của thông tin khoa học, biết “tổ chức và phát triển hệ thống thông tin khoa học cấp hai” như cách nói của Viện sĩ V.A. Vinogradov. Là Viện trưởng đầu tiên của Viện Thông tin KHXH thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô, Viện sĩ V.A. Vinogradov hiểu sâu sắc đặc trưng của thông tin khoa học. Ông viết: Nếu coi ngành khoa học xây dựng được những lý thuyết mới, xác lập được các sự kiện khách quan mới có ý nghĩa như hệ thống thông tin cấp một, thì thông tin khoa học cấp hai là một loại thượng tầng kiến trúc, một hệ thống bổ sung đặc biệt “những tri thức về tri thức” (Vinogradov, 1980).

Tổ chức và phát triển hệ thống thông tin khoa học cấp hai là vấn đề rất mới, khó khăn, phức tạp. Suốt 40 năm qua, từ khi thành lập Viện Thông tin

KHXH, vấn đề nền tảng lý luận này chưa phải đã có sự thấu hiểu chung, cả trong quan niệm cũng như trong tổ chức thực hiện.

Trong 10 năm đầu, Viện Thông tin KHXH không được thừa nhận là một cơ quan khoa học, mà chỉ là cơ quan “phục vụ khoa học”, phục vụ tư liệu cho nghiên cứu khoa học. Quan niệm này đã bị thực tiễn bác bỏ. Báo cáo tại Lễ Kỷ niệm Viện Thông tin KHXH 20 năm xây dựng và trưởng thành đã khẳng định: “Thực tiễn hoạt động 20 năm qua cho thấy sự kết hợp nghiên cứu và thông tin là phương hướng chiến lược của sự phát triển thông tin KHXH. Nó đáp ứng nhu cầu bức xúc của cả thông tin khoa học cũng như nghiên cứu khoa học trong quá trình xây dựng nền “Khoa học lớn” (Big Science) ở nước ta, nâng cao chất lượng và hiệu quả của toàn bộ hoạt động khoa học trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Chỉ có sự kết hợp hữu cơ giữa nghiên cứu và thông tin, xây dựng Viện thành một cơ quan khoa học thực sự, thực hiện đầy đủ “chức năng nghiên cứu” mà ngay từ ngày thành lập, Nhà nước ta đã xác định cho Viện, mới làm cho Viện Thông tin KHXH vươn lên đáp ứng nhu cầu ngày càng nâng cao của xã hội hiện đại. Điều này chưa phải đã được nhận thức quán triệt đầy đủ trong chỉ đạo và tổ chức, trong việc thực hiện chế độ và chính sách, nhằm chủ động tạo điều kiện cho những người làm công tác thông tin KHXH tham gia thực hiện các chương trình, các đề tài khoa học lớn, tham gia các hội nghị khoa học quốc gia và quốc tế. Quan niệm coi Viện Thông tin KHXH chỉ như một cơ quan phục vụ tư liệu đơn thuần, về thực chất, là hạ thấp vai trò của thông tin trong

đời sống khoa học của đất nước” (Viện Thông tin KHXH, 1995).

Từ năm 1995, nhất là từ năm 2005, nghiên cứu khoa học của Viện được đẩy mạnh. Hệ thống các đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học các cấp do Viện chủ trì đã triển khai được và đã thành công. Đặc biệt, cuối năm 2007 lần đầu tiên một cán bộ của Viện đã chủ trì một đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước: *Những nhân tố cơ bản tác động đến sự biến đổi của con người và văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế*. Từ năm 2005 đến nay, Viện đã công bố được những kết quả nghiên cứu quan trọng dưới dạng những công trình chuyên luận có giá trị khoa học cao như: *Về giá trị và giá trị châu Á* (2005, 2007), *Văn hóa và phát triển trong bối cảnh toàn cầu hóa* (2006); *Kinh tế tư nhân Việt Nam sau hai thập kỷ đổi mới - thực trạng và những vấn đề* (2006); *Việt ngữ học dưới ánh sáng các lý thuyết hiện đại* (2006); *Con người và phát triển con người ở Hòa Bình* (2007); *Thị trường một số nước châu Phi: Cơ hội và thách thức đối với Việt Nam* (2007); *Ngôn ngữ học: Một số phương diện nghiên cứu liên ngành* (2008); *Diện mạo và triển vọng của xã hội tri thức* (2008); *Con người và văn hóa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới và hội nhập* (2000); *Học viện Viễn Đông Bác cổ - giai đoạn 1898-1957* (2009);... (Viện Thông tin KHXH, 2010, tr.28-29).

Chúng ta rất vui mừng và đánh giá cao những thành tựu nghiên cứu khoa học này của Viện Thông tin KHXH. Tuy nhiên, một vấn đề được đặt ra là: Những chuyên luận có giá trị khoa học cao trên đây có khác gì với những chuyên luận (chuyên khảo) của các viện

khác, hoặc các cơ quan khoa học khác. Có thể khẳng định rằng, về cơ bản không khác nhau, vì hầu hết các tác phẩm này đều là những thông tin khoa học cấp một, trong khi cái mà Viện Thông tin KHXH cần làm hơn hết là thông tin khoa học cấp hai. Đây là lý do tồn tại của Viện Thông tin KHXH. Liệu Viện có “chơi làm sân” hay không khi dồn toàn bộ năng lực nghiên cứu khoa học của mình vào việc tạo ra các sản phẩm thông tin khoa học cấp một – cái mà các viện khác, các cơ quan khoa học khác, do chức năng và nhiệm vụ của mình, cũng như do năng lực thực tế có thể làm tốt hơn, hoặc ít ra cũng bằng Viện Thông tin KHXH? Trong khi sứ mệnh của mình, trách nhiệm không ai thay thế được là tạo cho khoa học “một thượng tầng kiến trúc, một hệ thống bổ sung đặc biệt ‘những tri thức về tri thức’”.

Ngày nay, khoa học là lĩnh vực thu hút hàng ngàn, hàng vạn người tham gia. Trong điều kiện đó rất có khả năng trùng lặp, xử lý lại nhiều lần những phát minh đã được tìm ra từ trước. Thông tin khoa học cấp hai là phương tiện khắc phục tình trạng đó.

Nhịp độ phát triển khoa học rất nhanh, khối lượng các sản phẩm khoa học tăng lên như vũ bão. Do vậy nhà khoa học ngày càng khó định hướng trong khối tài liệu khổng lồ, khó tìm ra những tin cụ thể cần thiết. Chỉ riêng việc đọc hết tài liệu của một ngành chuyên môn hẹp cũng khó có thể làm được chứ chưa nói đến việc hiểu biết các ngành tri thức có liên quan, một điều bắt buộc cho nghiên cứu liên ngành. Không một nhà khoa học nào trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học công nghệ, hay KHXH&NV có khả năng giải

quyết tốt nhiệm vụ của mình bằng những phương tiện thông thường, đọc tất cả các xuất bản phẩm cấp một.

Mặt khác, khoa học là lĩnh vực đầu tư lớn. Các chi phí cho khoa học tăng lên rất nhanh và vấn đề hiệu quả của các chi phí đó, của việc sử dụng tiết kiệm các nguồn lực ngày càng quan trọng. Do vậy phải tăng cường quản lý khoa học. Việc hoàn thiện thường xuyên các hình thức quản lý khoa học chỉ có thể thực hiện nếu tổ chức tốt thông tin khoa học.

Để Viện Thông tin KHXH đóng góp xứng đáng cho sự phát triển của khoa học nước ta, theo tôi nên nghiên cứu làm rõ 3 vấn đề quan trọng:

1. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống tìm tin tự động hóa

Viện Thông tin KHXH đã cố gắng liên tục để vươn lên đáp ứng yêu cầu này. Điều đó thể hiện rõ trong bài viết “Nguồn lực thông tin điện tử - dữ liệu số và yêu cầu đặt ra đối với việc triển khai thư viện số tại Thư viện KHXH” mới đây trên Tạp chí *Thông tin KHXH* (Xem: Phan Tân, Nguyễn Văn Hội, Nguyễn Duy Thoả, 2014). Bài viết khẳng định những thành tựu đã đạt được trong việc cung cấp thông tin, nâng cao chất lượng phục vụ tin, giới thiệu nguồn tư liệu, tạo điều kiện cho các học giả trong và ngoài nước tiếp cận nhanh, dễ dàng và toàn diện hơn các nguồn thông tin phong phú của Thư viện KHXH. Đồng thời làm rõ những yêu cầu đặt ra đối với việc triển khai thư viện số trong điều kiện hiện nay.

2. Tăng cường thông tin lược thuật, nhất là lược thuật các chuyên khảo có giá trị khoa học cao

Thông tin khoa học không chỉ là phương tiện tổ chức tìm tin cấp một, mà còn là phương thức đáng tin cậy để định hướng vào hệ vấn đề khoa học cấp bách. Muốn thế phải *thông tin về nội dung sách báo khoa học bằng các lược thuật và tổng thuật*.

Lược thuật là thể loại thông tin chủ yếu trong lĩnh vực KHXH, hơn nữa “là một dạng hoạt động nghiên cứu khoa học sáng tạo đặc biệt đòi hỏi phải được đào tạo ở trình độ cao về mặt tư tưởng, lý luận và nghiệp vụ đối với những người tham gia quá trình thông tin khoa học đó. Bài lược thuật là một thể loại sản phẩm khoa học, để xây dựng được thể loại này, người làm lược thuật phải có nghệ thuật và tài năng lớn, cũng như phải biết sử dụng các phương pháp có cơ sở khoa học. Mục đích ở đây là trong khối lượng tối thiểu của bài lược thuật phải đưa được lượng tối đa các thông tin có ích” (Vinogradov, 1980).

Hiện nay chúng ta chưa đánh giá đúng giá trị khoa học của lược thuật, không coi lược thuật là một thể loại sản phẩm khoa học. Phải khẳng định rằng người làm lược thuật là một chuyên gia có trình độ cao trong việc lựa chọn tài liệu, đánh giá tài liệu trên quan điểm giá trị khoa học của chúng, từ dòng thông tin cấp một khổng lồ biết chọn lấy những cái quý giá nhất, mới nhất, có ý nghĩa về mặt xã hội, tư tưởng để lược thuật. Do vậy chúng ta rất thiếu các bài lược thuật có chất lượng, nhất là lược thuật về các chuyên khảo. Trong khi đó, các chuyên khảo có vai trò vô cùng quan trọng trong KHXH. Nếu trong khoa học tự nhiên và công nghệ, người ta tập trung chú ý trước hết vào việc phân tích, đánh giá, lựa chọn chú giải và lược

thuật các bài báo, vào việc phổ biến nhanh các tài liệu in nhanh và các báo cáo, thì trong lĩnh vực KHXH lại hoàn toàn khác. Những công trình nghiên cứu lý luận lớn, có đóng góp vào sự phát triển các KHXH thường xuất hiện dưới hình thức các chuyên khảo như những vật mang những tư tưởng mới. Về mặt này trong các KHXH vai trò của sách lớn hơn nhiều so với các ngành khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ. Rất tiếc rằng hàng chục năm nay, trong tạp chí *Thông tin KHXH* và các ấn phẩm khác của Viện Thông tin KHXH xuất hiện rất ít những bài lược thuật về các sách, các chuyên khảo có giá trị khoa học cao.

3. Vai trò đặc biệt của tổng thuật

Tổng thuật là một hình thức cao của sản phẩm thông tin, tập trung phân tích các vấn đề cấp bách. “Những tổng thuật phân tích khoa học các sách báo là một loại hình thông tin tổng hợp, phức tạp nhất của thông tin KHXH”. Thường trong mỗi bài tổng thuật người ta dùng tới hàng chục nguồn tin (sách, bài báo). Mục đích của chúng là thông báo các xu hướng chính của sự phát triển tư tưởng khoa học trong các KHXH, như tình hình nghiên cứu những vấn đề cơ bản thuộc lĩnh vực tri thức này hay khác, các trường phái khoa học, các quan điểm của những đại diện chủ chốt của các trường phái ấy, v.v... Các tổng thuật phân tích thường tổng kết được những kết quả phát triển trong các lĩnh vực tri thức nhất định. Việc tổng kết đó sẽ phát hiện ra những chỗ trống trong các công trình nghiên cứu và những vấn đề chưa giải quyết được, cũng như những phương hướng tìm tòi khoa học sắp tới (Vinogradov, 1980).

Như vậy lược thuật và tổng thuật là phương thức tin cậy để chọn lựa, đánh giá cái mới trong KHXH, cả thành tựu mới, luận điểm mới, phương pháp mới và phương hướng mới.

Những quan niệm trên đây về lược thuật và tổng thuật không phải là quan niệm mới.

Trong các báo cáo 30 năm và 35 năm xây dựng và phát triển Viện Thông tin KHXH đã có nhận định rằng Viện đã tiến hành nghiên cứu việc “xử lý thông tin, bao gồm cả các hoạt động như làm chú giải, định từ khóa, làm lược thuật và tổng thuật”, nghiên cứu các phương pháp làm lược thuật các tài liệu khoa học (chiếm khoảng 70-80% số lượng tài liệu được xử lý) và “những nghiên cứu trên đây đã được áp dụng trong thực tiễn hoạt động xử lý tin của Viện trong suốt thời gian qua” (Viện Thông tin KHXH, 2005; Viện Thông tin KHXH, 2010).

Tuy nhiên, nếu lược thuật và tổng thuật đã được giải quyết xong cả về lý luận và thực tiễn như vậy thì vì sao nó không được xác nhận trong thực tế? Nếu lược thuật chiếm 70-80% số lượng tài liệu được xử lý, thì số lượng khổng lồ đó được công bố trong các xuất bản phẩm nào của Viện? Cần lưu ý rằng, Tập san Thông tin KHXH chuyên ngành *Cái mới trong KHXH* đã chấm dứt sự tồn tại vào năm 1994 sau khi xuất bản được 65 số. Các *Sưu tập thông tin chuyên đề KHXH* cũng đình bản vào năm 2003. Từ hàng chục năm nay, Viện Thông tin KHXH đã công bố những công trình lược thuật và những công trình tổng thuật có giá trị nào? Tạp chí *Thông tin KHXH* có phải là tạp chí lược thuật không?

Để trả lời những câu hỏi này, xin nêu ra vài thí dụ. Viện Thông tin KHXH (INION) thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô trước đây và Viện Hàn lâm Khoa học Liên bang Nga hiện nay xác nhận rằng các tạp chí lược thuật là khâu cơ bản của hệ thống ấn phẩm thông tin. Vì vậy từ năm 1973 đến nay INION đã cho xuất bản liên tục *Tạp chí lược thuật (Referativnyj zhurnal)* gồm 16 chuyên loại (serija), nay còn 9 chuyên loại.

Chuyên loại 2 về Kinh tế học, số 3 năm 2014 có 65 bài thuộc 6 chuyên mục: Lý luận kinh tế; Kinh tế thế giới và các quan hệ kinh tế quốc tế; Tiền tệ, tài chính, tín dụng; Những vấn đề quản lý; Tiến bộ khoa học-kỹ thuật và kinh tế học đổi mới; Những vấn đề phát triển xã hội và dân số.

Chuyên loại 3 về Triết học, số 4 năm 2014 có 17 bài thuộc 5 chuyên mục: Những vấn đề chung của triết học; Triết học của khoa học và kỹ thuật; Triết học xã hội; Lịch sử Triết học; Triết học về lịch sử. Trong số 17 bài, có 2 bài tổng thuật phân tích; 5 bài lược thuật; 5 chuyên khảo của Nga và nước ngoài; 1 bài giới thiệu cuộc Hội thảo quốc tế ở Roma về Tín hiệu, Ngôn ngữ và Diễn giải; 9 bài lược thuật và lược thuật sâu chuỗi (svobodnyj referat) về các tác phẩm của Anh, Pháp, Mỹ.

Những bài lược thuật và tạp chí lược thuật trên đây cho ta hiểu những thành tựu của KHXH ở Nga và nhiều nước trên thế giới.

Chức năng của Viện Thông tin KHXH là thông tin “về những vấn đề cơ bản và xu hướng phát triển của thế giới, khu vực và Việt Nam, về KHXH thế giới

và Việt Nam” (Quyết định số 352/2005/QĐ-KHXH ngày 25/4/2005 của Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam).

Viện sẽ không thể thực hiện được chức năng của mình nếu không tập trung mọi nỗ lực vào việc nghiên cứu khoa học và thông tin về những thành tựu mới, luận điểm mới, phương hướng mới, phương pháp mới của KHXH thế giới và Việt Nam.

Hiểu biết về KHXH thế giới là vô cùng cần thiết. Nhưng đây là lĩnh vực rộng bao la. Điều cần thiết nhất là lựa chọn, đánh giá tài liệu theo con mắt nghề nghiệp và bản lĩnh của người làm thông tin khoa học. Từ hơn 10 năm nay chúng tôi thành lập *Chương trình Dịch thuật Thông tin KHXH&NV*, thuộc Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam chuyên dịch và giới thiệu những thành tựu KHXH thế giới rất cần cho chúng ta. Chúng tôi đã dịch và xuất bản 12 cuốn sách. Tiêu biểu là cuốn “*Khoa học xã hội trên thế giới*” (*Les sciences sociales dans le monde*) của UNESCO, đem đến một tổng quan về KHXH thế giới trong thế kỷ XX và xu hướng phát triển của nó vào những năm đầu thế kỷ XXI.

Các cuốn sách trong Chương trình của chúng tôi tập hợp theo 4 chủ đề: I. Đặc điểm và xu hướng phát triển của KHXH cuối thế kỷ XX - đầu thế kỷ XXI; II. Những nghiên cứu mới về tư duy, tư duy hệ thống, tư duy phức hợp; III. Bộ sách “Phương pháp” của Edgar Morin; IV. Triết học giáo dục (Phạm Khiêm Ích, 2013).

Chúng tôi cũng lựa chọn dịch và giới thiệu KHXH thế giới theo tiêu chí 4 cái mới. Mỗi cuốn sách đều có bài giới

thiệu công phu, có thể xem là bài lược thuật sách.

Trong thời hội nhập quốc tế, hiểu biết sâu rộng về KHXH thế giới và mối liên hệ giữa nó với KHXH Việt Nam là cần thiết hơn bao giờ hết. Nhưng điều cần thiết hơn là biết lựa chọn, đánh giá và đưa về cho đất nước những gì thật sự mới mẻ, quý giá, giúp cho ta thoát khỏi sự lạc hậu và lạc điệu. Điều này phải có Chiến lược thông tin đúng, phải có những người làm công tác thông tin KHXH có tầm nhìn xa, có bản lĩnh và đôi khi dũng cảm nữa. Đó cũng chính là thực hiện ý tưởng của người sáng lập Viện Thông tin KHXH: Thông tin khoa học “có vai trò hướng dẫn một cách có ý thức, có hệ thống và có định hướng đối với các nhà khoa học, một đối tượng lao động sáng tạo, nghiêm túc và luôn luôn đòi hỏi cao, bằng các thông tin kịp thời và chính xác” □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Khiêm Ích (2013), Một số công trình dịch thuật từ Pháp ngữ về KHXH&NV trong “Chương trình Tầm nhìn UNESCO”, trong: Hội Hữu nghị và Hợp tác Việt – Pháp, Câu lạc bộ Pháp ngữ (2013), *Những kỷ niệm về tình hữu nghị Việt-Pháp và Pháp ngữ*, Nxb. Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
2. Nguyễn Duy Quý (chủ biên) (2003), *Trung tâm KHXH và nhân văn Quốc gia 50 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Quyết định số 352/2005/QĐ-KHXH ngày 25/4/2005 của Chủ tịch Viện KHXH Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Thông tin KHXH. Trong: Viện Thông tin KHXH (2010), *Viện Thông tin KHXH 35 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
4. Phan Tân, Nguyễn Văn Hội, Nguyễn Duy Thoả (2014), “Nguồn lực thông tin điện tử và dữ liệu số và yêu cầu đặt ra đối với việc triển khai thư viện số tại Thư viện KHXH”, *Thông tin KHXH*, số 1.
5. Nguyễn Khánh Toàn (1995), *Phương hướng công tác thông tin KHXH*, trong: Viện Thông tin KHXH (1995), *Một số vấn đề về khoa học thông tin và thư viện*, Hà Nội.
6. Viện Thông tin KHXH (1995), *Viện Thông tin KHXH 20 năm xây dựng và trưởng thành*, Hà Nội.
7. Viện Thông tin KHXH (2005), *Viện Thông tin KHXH 30 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
8. Viện Thông tin KHXH (2010), *Viện Thông tin KHXH 35 năm xây dựng và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Vinogradov V.A. (1980), *Các KHXH và thông tin*, Nguyễn Quỳnh Như và Trần Huy Học dịch từ tiếng Nga, Viện Thông tin KHXH, Hà Nội.